

DANH SÁCH THAY ĐỔI TỶ LỆ CHO VAY

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cho vay DMTC cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMTC mới (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR mới (%)	Ghi chú
1	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	50	0	50	Đánh giá lại danh mục định kỳ
2	GEE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	0	50	50	Không đổi	
3	SFG	Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam	0	40	0	50	
4	THT	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	0	40	50	Không đổi	
5	CSM	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	30	50	50	Không đổi	
6	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	30	50	50	Không đổi	
7	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	30	50	50	Không đổi	
8	HTI	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	30	50	50	Không đổi	
9	PGI	Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex	30	50	50	Không đổi	
10	TCO	Công ty Cổ phần TCO Holdings	0	20	50	Không đổi	
11	VIP	Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO	30	50	50	Không đổi	
12	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	30	50	50	Không đổi	
13	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	30	45	50	Không đổi	
14	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	45	50	Không đổi	
15	NNC	Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	30	45	50	Không đổi	
16	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	35	50	50	Không đổi	
17	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	35	50	50	Không đổi	
18	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	30	45	50	Không đổi	
19	TNH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	35	50	50	Không đổi	
20	VTO	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VITACO	35	50	50	Không đổi	
21	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	30	45	50	Không đổi	
22	PVB	Công ty Cổ phần Bọc ống dầu khí Việt Nam	30	45	50	Không đổi	
23	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	40	50	50	Không	

DANH SÁCH THAY ĐỔI TỶ LỆ CHO VAY

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cho vay DMTC cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMTC mới (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR mới (%)	Ghi chú
						đổi	
24	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	30	40	50	Không đổi	
25	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	35	45	50	Không đổi	
26	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom	40	50	50	Không đổi	
27	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	30	40	50	Không đổi	
28	LCG	Công ty cổ phần LIZEN	40	50	50	Không đổi	
29	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	40	50	50	Không đổi	
30	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	40	50	50	Không đổi	
31	PAC	Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam	40	50	50	Không đổi	
32	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	40	50	50	Không đổi	
33	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	40	50	50	Không đổi	
34	SKG	Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong-Kiên Giang	40	50	50	Không đổi	
35	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	40	50	50	Không đổi	
36	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	40	50	50	Không đổi	
37	VPG	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	20	30	50	Không đổi	
38	DHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	30	40	50	Không đổi	
39	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	40	50	50	Không đổi	
40	SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	40	50	50	Không đổi	
41	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	30	40	50	Không đổi	
42	VNR	Tổng CTCP Tái bảo Hiểm Quốc Gia Việt Nam	40	50	50	Không đổi	
43	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Tp HCM	45	50	50	Không đổi	
44	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	45	50	50	Không đổi	

DANH SÁCH THAY ĐỔI TỶ LỆ CHO VAY

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cho vay DMTC cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMTC mới (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR mới (%)	Ghi chú
45	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	45	50	50	Không đổi	
46	DXS	Công ty cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	30	35	50	Không đổi	
47	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	45	50	50	Không đổi	
48	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công-Biên Hòa	45	50	50	Không đổi	
49	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	40	45	50	Không đổi	
50	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	45	50	50	Không đổi	
51	TVS	Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt	30	35	50	Không đổi	
52	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	30	35	50	Không đổi	
53	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	45	50	50	Không đổi	
54	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	40	45	50	Không đổi	
55	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	30	35	50	Không đổi	
56	PMS	CTCP Cơ khí Xăng Dầu	30	35	50	Không đổi	
57	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	30	35	50	Không đổi	
58	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	45	50	Không đổi	
59	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	45	40	50	Không đổi	
60	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	50	45	50	Không đổi	
61	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	45	50	Không đổi	
62	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	50	45	50	Không đổi	
63	HHV	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	45	50	Không đổi	
64	HTG	Tổng Công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ	50	45	50	Không đổi	
65	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	50	45	50	Không đổi	
66	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	35	30	50	Không	

DANH SÁCH THAY ĐỔI TỶ LỆ CHO VAY

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cho vay DMTC cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMTC mới (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR mới (%)	Ghi chú
						đổi	
67	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	50	45	50	Không đổi	
68	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương	50	45	50	Không đổi	
69	PC1	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	50	45	50	Không đổi	
70	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	50	45	50	Không đổi	
71	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	50	45	50	Không đổi	
72	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Safi	50	45	50	Không đổi	
73	SHI	Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	35	30	50	Không đổi	
74	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	50	45	50	Không đổi	
75	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	50	45	50	Không đổi	
76	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	50	45	50	Không đổi	
77	THG	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tiền Giang	50	45	50	Không đổi	
78	TMS	Công ty Cổ phần TRANSIMEX	50	45	50	Không đổi	
79	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	45	50	Không đổi	
80	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	50	45	50	Không đổi	
81	PGS	Công ty cổ phần kinh doanh Khí miền Nam	50	45	50	Không đổi	
82	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	45	50	Không đổi	
83	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	50	40	50	Không đổi	
84	DRL	Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	50	40	50	Không đổi	
85	IDI	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	40	30	50	Không đổi	
86	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	40	30	50	Không đổi	
87	TCT	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	50	40	50	Không đổi	

DANH SÁCH THAY ĐỔI TỶ LỆ CHO VAY

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cho vay DMTC cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMTC mới (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR cũ (%)	Tỷ lệ cho vay DMMR mới (%)	Ghi chú
88	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (UDICO-IDICO)	50	40	50	Không đổi	
89	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	30	20	50	Không đổi	
90	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	40	50	Không đổi	
91	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	50	35	50	Không đổi	
92	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	50	30	50	Không đổi	

Lưu ý: Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay kỳ quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ